TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 - 2019
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê; Ông Triệu Đức Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị M, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Hiếu L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Dương Kim P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:*

Chị M và anh L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 12/4/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk

Lắk. Do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh L không có trách nhiệm với vợ con, dẫn đến cả hai đã không sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2018. Nay cuộc sống chung của chị M và anh L không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Chị M và anh L có hai người con là Đặng Phúc T sinh ngày 30/10/2014 và Đặng Phúc Đ sinh ngày 04/6/2016. Trong đó Đặng Phúc T là con riêng của chị M, hiện tại anh L đang chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con riêng, nhường quyền nuôi con chung là Đặng Phúc Đ cho anh L.

Anh L yêu cầu chị M phải trả 35.600.000đồng tiền nuôi con và tiền tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục tập quán. Chị M chỉ đồng ý trả 16.000.000đồng trong các khoản mà anh L yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các lời khai bị đơn anh Đặng Hiếu L trình bày:*

Anh L và chị M đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại xã C, huyện M. Do chị M không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến tháng 8/2018 chị M đã tự ý về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay cuộc sống chung của chị M và anh L không thể hàn gắn được, nên anh L đồng ý ly hôn với chị M.

Anh L và chị M có hai người con Đặng Phúc Đ và Đặng Phúc T, các con đều do anh L đã chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Đồng thời chị M đã đi về nhà mẹ sinh sống một thời gian dài mà không chăm lo cho con cái, không có trách nhiệm làm mẹ. Hiện tại anh L vẫn đang chăm sóc cả hai con, nếu ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Do chị M là người gửi đơn xin ly hôn, nên chị M phải hoàn trả các khoản tiền theo phong tục, tập quán của người Dao là tiền nuôi con trong thời gian chị M bỏ nhà đi và tiền chi phí cho việc cưới, hỏi. Tổng cộng là 35.600.000đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về tài sản chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị M được Ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị M trực tiếp nuôi Đặng Phúc T, sinh ngày 30/10/2014, anh L trực tiếp nuôi Đặng Phúc Đ, sinh ngày 04/8/2016 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị M trả cho anh L 16.000.000đồng. Bác một phần yêu cầu của bị đơn đối với số tiền 19.600.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh L tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 12/4/2018 đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị M được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị M và anh L đều công nhận vợ chồng có hai người con là Đặng Phúc T, sinh ngày 30/10/2014 và Đặng Phúc Đ, sinh ngày 04/8/2016. Trong giấy khai sinh thể hiện anh L là cha đẻ của cháu T nhưng trên thực tế là con riêng của chị M. Đ là con chung của hai người, cả hai con hiện đang sống cùng anh L. Để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX cần căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện của mỗi người để giao con cho phù hợp với cuộc sống sau này. Đối với Đặng Phúc T là con riêng của chị M, vì vậy cần giao cho chị M nuôi. Đặng Phúc Đ đến thời điểm ly hôn tuy chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng anh L là người chăm sóc từ nhỏ, hiện tại anh L vẫn đang nuôi dưỡng, mặt khác chị M cũng đồng ý để cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX cần giao con Đặng Phúc Đ cho anh L trực tiếp nuôi sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về công nợ, tài sản chung:

Anh L yêu cầu chị M phải trả 35.600.000đồng tiền tổ chức hỏi, cưới và nuôi con trong thời gian chị M bỏ nhà đi. Số tiền này là do phong tục, tập quán của người dân tộc Dao. Đối với yêu cầu này của anh L không được pháp luật thừa

nhận, nên HĐXX không đủ cơ sở để xem xét. Tuy nhiên, Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị M đồng ý trả cho anh L một phần trong tổng số tiền mà anh L yêu cầu là 16.000.000đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền mà chị M hoàn toàn tự nguyện, để gìn giữ bản sắc dân tộc. Nên HĐXX cần chấp nhận một phần yêu cầu của anh L, ghi nhận sự tự nguyện về việc chị M trả cho anh L 16.000.000đồng sau khi vợ chồng ly hôn.

Chị M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu một trong các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị M và anh L là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xét miễn tiền án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị M được ly hôn với anh Đặng Hiếu L.

2. Về con chung: Giao cho chị M trực tiếp nuôi con Đặng Phúc T, sinh ngày 30/10/2014. Anh L trực tiếp nuôi Đặng Phúc Đ, sinh ngày 04/8/2016 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Ghi nhận sự tự nguyện về việc: Sau khi ly hôn chị M trả cho anh L 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng).

4. Bác một phần phản tố của bị đơn đối với yêu cầu nguyên đơn phải trả số tiền nuôi con và chi phí cho lễ hỏi, cưới là 19.600.000đồng.

5. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị M và anh L.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-UBND xã Cư San, M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Võ Đức Hợi